TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3- H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:12/2025/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 04 tháng 07 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 482/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 06 năm 2025, về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh Nguyễn Văn A, sinh ngày: 09/09/1989; CCCD: 017089011384; Nơi thường trú: N 1, xã N, huyện Y, tỉnh H(nay là: N 1, xã Y, tỉnh P).

- Chị Cao Thị T, sinh ngày 07/07/1988; CCCD: 001188006913 Nơi thường trú: Tổ 15, phường Y, quận H, H(nay là: Tổ 15, phường Y, thành phố H).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Nguyễn Văn A và chị Cao Thị Thìn tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, tỉnh P vào ngày 05/11/2010. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Anh A và Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng nên cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, đồng thời anh chị cũng thống nhất thỏa thuận về con chung, tài sản chung, các khoản nợ chung và lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của anh chị được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 06 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không

thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Nguyễn Văn A và chị Cao Thị Thìn.

- Về con chung: Anh A và Chị T có 02 con chung: Nguyễn Cao Hải Y, sinh ngày 01/08/2011 và Nguyễn Cao Hải B, sinh ngày 20/06/2013;

Giao cả hai con chung Nguyễn Cao Hải Yvà Nguyễn Cao Hải Bcho Chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 04/07/2025) đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Cấp dưỡng nuôi con chung: Anh A và Chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh A và Chị T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh A và Chị T không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.Về lệ phí: Chị T tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng Chị T đã nộp theo biên lai số 0035258 ngày 26/06/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H(nay là: Phòng thi hành án dân sự Khu vực 3- H).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 3;
- UBNDX N,
Huyện Y, tỉnh H;
(ĐKKH số 80/2010; Quyển số 01/2010;
ngày 05/11/2010);
(Nay là xã Y, tỉnh P)
- Phòng THA dân sự KV3;
- TAND thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

H